**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**MẸ VÀ QUẢ**

*Những mùa quả mẹ tôi hái được*

*Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng*

*Những mùa quả lặn rồi lại mọc*

*Như mặt trời, khi như mặt trăng.*

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên*

*Còn những bí và bầu thì lớn xuống*

*Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn*

*Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.*

*Và chúng tôi, một thứ quả trên đời*

*Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái*

*Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?*

                                                          (Nguyễn Khoa Điềm)

**Câu 1**. **Văn bản “Mẹ và quả” thuộc thể thơ nào? (2)**

A. Lục bát. B. Tự do. C. Sáu chữ.   D. Ngũ ngôn.

**Câu 2**. **Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ? (5)**

“*Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?”*

A. So sánh, nhân hóa . B. Nhân hóa, ẩn dụ.

C. Ẩn dụ, so sánh D. Hoán dụ, ẩn dụ

**Câu 3. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên? (3)**

A. Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.

B. Tự sự kết hợp miêu tả, nghị luận.

C. Biểu cảm kết hợp miêu tả, tự sự.

D. Biểu cảm kết hợp nghị luận.

**Câu 4**. **Những mùa quả mẹ trồng được tác giả so sánh với hình ảnh nào? (4)**

A**.** Mặt trời, mặt trăng.

B. Mặt trăng, giọt mồ hôi.

C. Bàn tay mẹ.

D. Quả non xanh.

**Câu 5. Văn bản là tình cảm của ai dành cho ai? (1)**

A. Tình cảm của mẹ dành cho con.

B. Tình cảm của con dành cho mẹ.

C. Tình cảm của mẹ dành cho quả.

D. Tình cảm của con dành cho quả.

**Câu 6**. **Từ “*hái* ” trong câu thơ “*Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái” có nghĩa là gì?(*2)**

A. Thu hoạch những mùa quả.

B. Con là thành quả chăm sóc của mẹ.

C. Mẹ đã già mong chờ con đáp đền công ơn.

D. Mẹ mong được thấy các con trưởng thành và thành đạt.

**Câu 7. Chủ đề bài thơ là: (1)**

A. hình ảnh người mẹ và tình mẫu tử.

B. hình ảnh bầu và bí

C. hình ảnh mẹ và bố

D. tình phụ tử

**Câu 8**. **Yếu tố miêu tả *“Giọt mồ hôi mặn”* trong khổ thơ thứ hai gợi tả về điều gì?(3)**

A. Hình dáng quả bầu, bí.

B. Hình dáng của mẹ.

C. Sự hy sinh thầm lặng mà lớn lao của mẹ.

D. Sự lo lắng của con dành cho mẹ

**Câu 9**. Đọc xong văn bản “Mẹ và quả”, em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm của mình với cha mẹ? (1)

**Câu 10**. Qua văn bản “ Quả và mẹ”, em nghĩ đến những câu tục ngữ, ca dao (hoặc những câu thơ, bài thơ) nào cùng chủ đề , hãy ghi lại những câu đó. (1)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

          Kể lại chuyến đi tham quan mà em ấn tượng nhất.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được những cách ứng xử hợp lý ( quan tâm, chăm sóc, hiếu thảo...) | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu đúng ít nhất hai câu ca dao/ tục ngữ/ thơ. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một chuyến tham quan làm em ấn tượng nhất* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại chuyến tham quan*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu về chuyến đi du lịch đó (đi đâu/ nhân dịp gì/ với ai?  - Các sự kiện chính trong chuyến đi: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  +Chuyến đi bằng phương tiện gì?  +Những cảnh đẹp nào mà em đã được ghé thăm trong chuyến đi?  +Con người nơi em đến như thế nào?  + Những món ăn đặc sản em thích trong chuyến đi.  + Em có chụp hình lưu giữ hay mua quà kỉ niệm cho mọi người không?  - Suy nghĩ của em về chuyến đi tham quan. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA  CUỐI  HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  -*Hiểu được đặc điểm chức năng của trạng ngữ.*  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL | 1TL |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**   Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau:**

***Lá thư cho đời sau***

*Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. Vì vậy, hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết.*

*Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn. Bức tranh đẹp nhất luôn là tác phẩm mà chưa người hoạ sĩ nào hoàn thành. Vì vậy, hãy cứ mạnh dạn vẽ nên bức tranh ấy. Kỷ lục thể thao vĩ đại nhất là kỷ lục chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn. Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này. Khi từ giã cõi đời, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện.*

*Cuối cùng, tôi phải thú nhận rằng tôi chẳng hiểu mấy về những cấu trúc nguyên tử hình thành nên vật chất và con người. Điều tôi biết, chỉ đơn giản, kết quả của sự kết hợp tế bào, nhiễm sắc thể, gen di truyền… phức tạp ấy từng là con người rất khác nhau. Và rằng, sự có mặt của mỗi người chúng ta trên thế giới này đều có một ý nghĩa nhất định nào đó. Một khi thời gian sống của ta không còn nữa, chẳng ai khác có thể lấp được khoảng trống mỗi chúng ta để lại phía sau mình.*

*Xuất phát của chúng ta về mặt sinh học có thể giống nhau, nhưng mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình. Đó sẽ là điều gì thì tùy vào chính bạn.*

(Trích *Hạt giống tâm hồn*,

NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, năm 2008, tr.140 – 141)

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Xác định thể loại của văn bản trên?  (NB)

A. Truyện ngắn.                                       C. Văn nghị luận.

B. Truyện đồng thoại.                           D. Hồi kí.

**Câu 2.** Tìm trong đoạn trích lí do tác giả khuyên: “*hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết*”? (NB)

A. Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được một cách toàn diện và chắc chắn cả.

B. Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà ta cần trau dồi và hoàn thiện mình hơn.

C. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười và mãn nguyện với tất cả.

D. Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này.

**Câu 3**. Từ “**Học hỏi**” là từ ghép. Đúng hay sai? (NB)

A. Sai                                                            B. Đúng

**Câu 4.** Phần trích trên bàn về vấn đề nào sau đây? **(TH)**

A. Ý thức chia sẻ, giúp đỡ mọi người.

B. Ý thức làm những điều tốt đẹp.

C. Ý thức tham gia hoạt động tập thể.

D. Ý thức học hỏi, vươn lên trong cuộc sống.

**Câu 5.** Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “**kỷ lục**” trong câu sau: “***Kỷ lục*** *thể thao vĩ đại nhất là* ***kỷ lục*** *chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.”*(TH)

 A. Mức thành tích cao nhất chưa ai đạt được.

 B. Mức thành tích cao nhất trong một cuộc thi.

 C. Mức thành tích nhiều người đạt được.

 D. Mức thành tích làm hài lòng nhiều người.

**Câu 6.** Trạng ngữ được in đậm trong câu: “***Khi*** ***từ giã cõi đời****, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được.”* được dùng để chỉ gì trong các đáp án sau? (TH)

A. Chỉ nguyên nhân.                               C. Chỉ thời gian.

B. Chỉ mục đích.                                         D. Chỉ phương tiện.

**Câu 7.** Dòng nào dưới đây **không** diễn tả đúng lí do tác giả cho rằng: *cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt*? (TH)

A. Vì cuộc sống luôn chứa đựng những điều kì diệu.

B. Vì thực tế cuộc sống giúp chúng ta trải nghiệm.

C. Vì cuộc sống luôn thay đổi và phát triển.

D. Vì các vấn đề trong cuộc sống là nhẹ nhàng và đơn giản.

**Câu 8.** Ngụ ý của tác giả trong câu văn: *“Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này.”* là? (TH)

A. Hãy sống cống hiến hết mình trong mỗi ngày.

B. Hãy sống biết yêu thương và chia sẻ.

C. Sống vui vẻ, thoải mái mỗi ngày.

D. Hãy luôn hưởng thụ cuộc sống mỗi ngày.   
**Câu 9.** Em có đồng ý với ý kiến “*mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình*” không? Vì sao?

**Câu 10.** Qua văn bản trên, em rút ra cho mình bài học gì trong cuộc sống?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI  HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC -HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/không đồng ý.  - Lí giải phù hợp. Có thể HS diễn đạt theo ý sau:    + Vì sao em đồng ý? (Vì mỗi người là một cá thể riêng biệt, có sở thích, khả năng riêng, có quyền tạo dựng phong cách riêng của mình, miễn nó không đi ngược chuẩn mực xã hội)   + Vì sao em không đồng ý? (Vì mỗi cá nhân là một tế bào của xã hội, nếu chúng ta quá khác biệt so với cái chung sẽ dễ bị tách ra khỏi tập thể….vv) | 0,25  0,75 |
|  | **10** | Học sinh nêu được cụ thể bài học rút ra từ văn bản. Ví dụ:  -Nên nâng cao ý thức học hỏi xung quanh, có ước mơ,phấn đấu để đạt được mơ ước, biết cách thể hiện bản thân… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.*  HS kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.  - Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Miêu tả chi tiết các sự việc.  - Thể hiện cảm xúc của người viết đối vối sự việc được kể.  - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |

TRƯỜNG THCS ………………**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**TỔ CM: NGỮ VĂN                                                        NĂM HỌC 2021-2022**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

*(Thời gian: 90 phút)*

**I. ĐỌC HIỂU** *(6,0 điểm)*

Đọc kĩ đoạn văn dưới đây và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Trong cuộc sống, giữa người này với người kia không chỉ có sự khác biệt mà còn có những nét gần gũi, tương đồng. Bên cạnh sự tương đồng về đặc điểm sinh lí (đói cần phải ăn, khát cần phải uống, …), con người còn có những điểm giống nhau về tâm lí, về tinh thần. Sinh ra trên đời, có ai không muốn khỏe mạnh, thông minh? Có ai không muốn cuộc đời hạnh phúc và sự nghiệp thành công? Có ai không thích cái đẹp? Có ai không muốn được tôn trọng? … Tuy nhiên, những khao khát chính đáng ấy không phải bao giờ cũng được thỏa mãn. Thực tế, có nhiều người rơi vào hoàn cảnh bất hạnh. Ốm đau, mất việc, thiếu thốn, thất bại, … là những điều từng xảy ra đối với bao người xung quanh ta. Hễ ai lâm vào cảnh ngộ như thế cũng sẽ cảm thầy khốn khổ và muốn đượ sẻ chia, đồng cảm, cần được giúp đỡ về vật chất và tinh thần.

(*Theo* Phan Huy Dũng (Chủ biên), *Để làm tốt bài thi môn Ngữ văn kì thi trung học phổ thông quốc gia-phần nghị luận xã hội*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2016, tr.93)

**Câu 1** *(0.5 điểm):*Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết được tính chất nghị luận trong đoạn trích trên?

A. có sử dụng lí lẽ và bằng chứng để làm rõ vấn đề.

B. sử dụng lí lẽ để làm rõ vấn đề.

C. có bằng chứng để làm rõ vấn đề.

D. nêu lên vấn đề để bàn luận.

**Câu 2** *(0.5 điểm):*Trong các từ sau, từ nào là từ láy?

A. khao khát                B. thiếu thốn             C. khốn khổ           D. khanh khách

**Câu 3** *(0.5 điểm):* Từ nào được vay mượn từ tiếng Hán?

A. lát tốp                 B. độc giả                 C. tắc – xi                 D. in-tơ-nét

**Câu 4** *(0.5 điểm):* Theo tác giả, con người có những lí lẽ gì về sự tương đồng ở những mặt:

A. sự tương đồng về mặt tâm lí, tinh thần.

B. tương đồng về mặt tinh thần.

C. sự tương đồng về mặt sinh lí và mặt tâm lí, tinh thần.

D. về mặt sinh lí và tinh thần.

**Câu 5** *(0.5 điểm):* Vấn đề gì được tập trung bàn luận trong đoạn trích?

A. gần gũi giữa con người với nhau.

B. sự tương đồng, gần gũi.

C. tương đồng giữa con người với nhau.

D. sự tương đồng, gần gũi giữa con người với nhau.

**Câu 6** *(0.5 điểm):* Cụm từ **sự nghiệp thành công** có thể hiểu là?

A. đạt được vị trí trong công việc.

B. khi đạt được vị trí cao trong công việc.

C. khi được vị trí trong công việc.

D. đạt được vị trí trong cuộc sống.

**Câu 7** *(0.5 điểm):* Nghĩa của từ **tôn trọng** được hiểu là:

A. coi trọng danh dự, phẩm giá và lợi ích của người khác.

B. đánh giá đúng mực, đúng lợi ích của người khác.

C. đánh giá đúng mực, coi trọng danh dự, phẩm giá và lợi ích của người khác.

D. coi trọng danh dự và lợi ích của người khác.

**Câu 8** *(0.5 điểm):* Thành ngữ  **mười phân vẹn mười**  được hiểu là:

A. hoàn hảo, không thiếu sót mặt nào.

B. hoàn toàn trọn vẹn, hoàn hảo, không thiếu sót mặt nào.

C. hoàn toàn trọn vẹn, không thiếu sót mặt nào.

D. hoàn toàn trọn vẹn, hoàn hảo.

**Câu 9** *(1,0 điểm)*: Nếu đổi hết tất cả các câu hỏi trong đoạn trích thành câu khẳng định thì theo em khả năng tác động đến người đọc của đọan trích có bị gián đoạn không?

**Câu 10** *(1,0 điểm)*: Đọc đoạn trích, em rút ra được điều gì giúp bản thân biết ứng xử đúng đắn trong cuộc sống?

**II. Viết văn** *(4,0 điểm):* Viết bài văn thuyết minh về một sự kiện lễ hội văn hóa đáng nhớ của em.

------------------------------- HẾT --------------------------

**5. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

TRƯỜNG THCS ………………**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

**TỔ CM: NGỮ VĂN                                   CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021-2022**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - Các câu hỏi trong đoạn trích hoàn toàn có thể đổi cấu trúc thành câu khẳng định. Tuy nhiên đó chỉ là vấn đề ngữ pháp.  - Thực tế, cấu trúc theo kiểu câu hỏi như ở đoạn trích này, khả năng tác động mạnh hơn hẳn so với kiểu câu khẳng định. | 1,0 |
| **10** | Học sinh có thể tự rút ra bài học ứng xử cho riêng mình. Trong đó, quan trọng nhất là phải biết chia sẻ, cảm thông với người khác. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| Viết bài văn thuyết minh về một sự kiện đáng nhớ của em với người bạn thân. |  |
| **1.** Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh | 0,25 |
| **2.** Xác định đúng yêu cầu của đề bài. | 0,25 |
| **3. Yêu cầu**  - Thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hóa).  - Bài viết có bố cục rõ ràng 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. |  |
| **4. Nội dung** | 3,0 |
| **a. Mở bài:** Giới thiệu sự kiện/lễ hội được thuật lại (sự kiện/lễ hội gì? diễn ra ở đâu? vào thời điểm nào?). | *0,5* |
| **b.Thân bài:** Triển khai vấn đề: Thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hóa) được thể hiện qua những khía cạnh:  - Quang cảnh, không khí nơi sự kiện/lễ hội diễn ra.  - Sự việc, hoạt động mở đầu.  - Các sự việc, hoạt động tiếp theo.  - Sự việc, hoạt động cuối cùng. | *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5* |
| **c. Kết bài:** Đưa ra lời nhận xét đánh giá hoặc nêu cảm nhận chung về sự kiện/lễ hội. | *0,5* |
| **5.** Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| **6.** Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |
| ***Lưu ý:***Trên đây là những gợi ý để chấm bài cho học sinh. Giáo viên cần khuyến khích sự sáng tạo và cách trình bày khác của học sinh khi thấy hợp lý và lô gic. |  |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10,0** |

**ĐỀ CÁC TRƯỜNG CUỐI NĂM LỚP 6**

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN XUÂN TRƯỜNG**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

**TRƯỜNG THCS ĐẶNG XUÂN KHU                           MÔN : NGỮ VĂN 6**

*Thời gian : 90 phút*

**Phần I. Đọc hiểu: (5 điểm)**

**BÀN TAY YÊU THƯƠNG**

Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời.

Cô giáo thầm nghĩ "Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh". Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas: bức tranh vẽ một bàn tay.

Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này. Một em phán đoán

- "Đó là bàn tay của bác nông dân".

Một em khác cự lại:

-  "Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....".

Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu:

- "Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!".

Cô giáo ngẩn ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không đuợc xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.                       (*Quà tặng cuộc sống – Bài học yêu thương của thầy*, Mai Hương)

**I.1. Trắc nghiệm (2 điểm):** Chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1. Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

A. Tự sự           B. Miêu tả       C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 2. Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Thứ nhất  B. Thứ ba     C. Thứ hai   D. Cả A và B

Câu 3. Câu văn “Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không đuợc xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo’’có bao nhiêu từ láy?

A. Một từ       B. Hai từ                   C. Ba từ   D. Bốn từ

Câu 4. Trong câu "Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh" có mấy cụm danh từ?

A. Một cụm  B. Hai cụm               C.Ba cụm D. Bốn cụm

Câu 5. Trạng ngữ trong câu “Trong một tiết dạy vẽ, có giáo viên bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời’’ có chức năng gì?

1. Chỉ thời gian                    B. Chỉ mục đích

C. Chỉ nguyên nhân              D.Liên kết với câu trước

Câu 6. Thông điệp mà tác giả gửi gắm đến bạn đọc là gì?

1. Tình yêu thương, sự đồng cảm, giúp đỡ trong cuộc sống bắt nguồn từ những điều rất đỗi bình thường nhưng có ý nghĩa vô cùng to lớn.
2. Tình yêu thương khi xuất phát từ tấm lòng chân thành, không toan tính sẽ giúp mọi người xích lại gần nhau hơn.
3. Tình yêu thương mang lại nghị lực sống, giúp họ vươn lên, vượt qua những bất hạnh trong cuộc đời.
4. Các đáp án trên đều đúng.

Câu 7. Trong câu: Cô giáo thầm nghĩ "Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh." dấu ngoặc kép dùng để làm gì?

1. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
2. Đánh dấu ý nghĩ của nhân vật
3. Đánh dấu từ ngữ dùng với ý nghĩa đặc biệt.
4. Dấu ngoặc kép dùng phía cuối câu hỏi.

Câu 8. Trong câu: "Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật...." Từ tay là:

1. Từ đồng âm     B. Từ đa nghĩa    C.Từ đơn nghĩa    D.Từ trái nghĩa

**I.2. Trả lời câu hỏi:  (3 điểm)**

Câu 1: (0.5 điểm) Trong câu chuyện trên, cô giáo đã yêu cầu học sinh vẽ theo chủ đề nào?

Câu 2: (0.5 điểm) Tại sao cô giáo lại ngạc nhiên khi Douglas vẽ một bàn tay?

Câu 3: (1.0 điểm) Douglas vẽ bàn tay ai? Điều đó có ý nghĩa gì?

Câu 4: (1.0 điểm) Nếu em gặp một bạn như Douglas em sẽ nói gì với bạn ấy?

**II. Viết**  **( 5,0 điểm)** Hiện nay có nhiều bạn học sinh vì quá đam mê các trò chơi điện tử mà sao nhãng việc học. Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về hiện tượng trên.

**III. ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. Đọc hiểu**

**I.1. Trắc nghiệm.** Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm, sai không có điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 |
| A | A | A | D | A | D | B | C |

**I.2. Trả lời câu hỏi :**

Câu 1. Cô giáo đã yêu cầu học sinh vẽ theo chủ đề: vẽ điều gì làm em thích nhất trong đời.

- 0,5 điểm: Trả lời đúng và đầy đủ theo hướng trên.

- 0,25 điểm: Trả lời đúng nhưng chưa đầy đủ, trả lời chung chung, chưa rõ ý.

- 0 điểm: Trả lời sai hoặc không trả lời.

            Câu 2. (0,5 điểm)

- Bởi vì cô nghĩ: chắc học sinh sẽ vẽ những món quà những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh .Thế nhưng bức tranh của bạn Douglas lại vẽ 1 bàn tay.

- 0,5 điểm: Trả lời đúng và đầy đủ theo hướng trên.

- 0,25 điểm: Trả lời đúng nhưng chưa đầy đủ, trả lời chung chung, chưa rõ ý.

- 0 điểm: Trả lời sai hoặc không trả lời.

Câu 3.(1,0 điểm)

- Douglas vẽ bàn tay cô giáo(0,25 điểm)

- Điều đó cho thấy bàn tay cô giáo chính là biểu tượng mà em thích nhất(0,75 điểm)

 Câu 4. (1,0 điểm): Câu hỏi mở tùy thuộc vào ý hs ,trả lời sao cho phù hợp với nhân vật của câu chuyện. Ví dụ như:

- Em có thể nói với bạn: Chính tình yêu thương của cô giáo đã sưởi ấm trái tim bạn.

- Bạn đã cho mình hiểu được ý nghĩa của tình yêu thương.

- Chúng ta hãy cùng nhau vun đắp lòng nhân ái, tình yêu thương bạn nhé!

**II: TẬP LÀM VĂN (5,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu về nội dung** | **Điểm** |
| a) Yêu cầu chung  *- Đảm bảo yêu cầu một bài văn nghị luận văn học: có kết cấu 3 phần, có lập luận, lí lẽ, dẫn chứng.*  *- Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hiện tượng quá đam mê trò chơi điện tử của nhiều bạn học sinh ngày nay.*  *- Diễn đạt trong sáng, rõ ràng, không mắc các lỗi diễn chính tả, lỗi về việc dùng từ,…* | 0,5 đ |
| 1) Mở bài: - Giới thiệu hiện tượng quá đam mê trò chơi điện tử của nhiều bạn học sinh ngày nay dẫn đến *“nghiện”...* | 0,5 đ |
| 2) Thân bài  **Giải thích**: Trò chơi điện tử là trò chơi được cài đặt sẵn trên máy vi tính....Nhiều bạn vì quá đam mê dẫn đến nghiện  **Biểu hiện** : Ngồi hàng ngày hàng giờ trước màn hình máy tính, điện thoại thông minh chỉ để chơi các trò chơi, đến quên ăn, quên ngủ..., bỏ bê học hành, công việc...  **Nguyên nhân**: Khách quan: do sự phát triển của kinh tế xã hội.    Chủ quan: Do bản thân mỗi người chưa tự chủ được bản thân,...  **Tác hại:**  + Làm cho kết quả học tập, công việc bị sút kém   +Ảnh hưởng đến sức khỏe, mắc các bênh về mắt: Cận thị, loạn thị...cơ thể suy nhược, gầy yếu...  +Tinh thần: Bị đầu độc bởi các trò chơi chém giết, bạo lực...  +Ảnh hưởng đến đaọ đức, nhân cách của con người: trộm cắp, giết người...sa vào các tệ nạn xã hội...  **Bài học**: Không nên quá đam mê, chỉ nên chơi có chừng mực, coi đó là trò để giải trí,  cần có điểm dừng...  **Liên hệ bản thân:** Không chơi để khỏi bị nghiện...Tập trung cố gắng nỗ lực học tập... | 4,0 đ |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ II** |
| HUYỆN XUÂN TRƯỜNG | Năm học 2021-2022 |
|  | **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6** |

**Phần I:** **Đọc – hiểu (5,0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Có một cậu bé ngỗ nghịch hay bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu bé hét lớn: “Tôi ghét người”. Khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu bé hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng lại có tiếng người ghét cậu.

Người mẹ cầm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà bảo: “Giờ thì con hãy hét thật to: Con yêu người”. Lạ lùng thay, cậu bé vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì ắt gặt bão. Nếu con thù ghét thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”.   *(Theo Qùa tặng cuộc sống, NXB Trẻ, 2002)*

Câu 1: Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào tờ giấy làm bài. ***(2,0 điểm)***

1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản:

A. Tự sự         B. Miêu tả C. Nghị luận                 D. Thuyết minh

2. Dấu ngoặc kép trong câu sau dùng để làm gì?

*Lấy hết sức mình, cậu bé hét lớn: “Tôi ghét người”.*

 A. Đánh dấu từ ngữ hiểu theo nghĩa đặc biệt                      B. Trích dẫn nguyên văn lờ nói của người khác

3. Có mấy cụm danh từ trong câu: “Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh rừng rậm”.

A. 1 cụm danh từ B. 2 cụm danh từ C.  3 cụm danh từ D. 4 cụm danh từ

4. Trạng ngữ trong câu sau: “Lúc đó, người mẹ mới giải thích cho con hiểu” có ý nghĩa chỉ:

A. Thời gian B. Mục đích C. Cách thức             D. Phương tiện

5. Có mấy cụm động từ trong câu: “Cậu bé hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở”

A. 1 cụm động từ B. 2 cụm động từ C.  3 cụm động từ D. 4 cụm động từ

6. Thành tố trung tâm của cụm từ: “Hãy hét lên thật to” là.

A. Hãy       B. Hét C. Hét thật to            D. Thật to

7. Xét về cấu tạo từ. từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?

A. Khu rừng B. Nức nở C. Hốt hoảng         D. Lạ lùng

8. Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba             D. Ngôi thứ nhất số nhiều

Câu 2: Trong câu chuyện trên, người mẹ đã nói với con về định luật gì trong cuộc sống ***(0,5 điểm)***

Câu 3: Câu nói: “Ai gieo gió thì ắt gặt bão” gợi cho em nhớ đến thành ngữ nào? Hãy giải thích ý nghĩa của thành ngữ đó ***(1,0 điểm)***

Câu 4: Câu chuyện trên gửi đến cho chúng ta bức thông điệp gì ***(1,5 điểm)***

**Phần II: Viết (5,0 điểm)**

**Câu 1** *(1,5 điểm)*Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) thể hiện cảm xúc của em về bài ca dao:

*Gió đưa cành trúc la đà*

*Tiếng chuông Trấn Vũ canh gà Thọ Xương*

*Mịt mù khói tỏa ngàn sương*

*Nhịp chày Yên Thái mặt gương Tây Hồ            (ca dao)*

**Câu 2** *(3,5 điểm)* Hãy viết bài văn thuyết minh về một lễ hội dân gian ở địa phương em

***:***

**Phần 1: Đọc – hiểu: (5,0 điểm).**

Câu 1: Trắc nghiệm: Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | A | B | B | A | C | B | A | C |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **2** | - Định luật trong cuộc sống “Con cho điều gì, con sẽ nhận được điều đó. Ai gieo gió ắt gặp bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con” | **0,5** |
| **3** | - Thành ngữ: Gieo gió gặt bão  - Giải thích:  + Nghĩa đen: Gió, bão là những hiện tượng tự nhiên gió là thành tố tạo nên bão  + Nghĩa bóng: Mỗi người sẽ phải chịu trách nhiệm chịu hậu quả bởi những việc mình làm, gieo điều không hay sẽ phải nhận hậu quả không tốt. | **1,0** |
| **4** | - Con người nếu cho đi những điều gì sẽ nhận lại được những điều như vậy.  - Cho đi điều tốt đẹp sẽ nhận lại điều tốt đẹp.  - Cần sống nhân ái, bao dung, yêu thương mọi người thì sẽ nhận lại những điều tốt đẹp. | **1,5** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn - lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*(1) Năm 2009, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) đã chính thức lấy ngày 22 tháng 4 hằng năm làm Ngày Trái Đất. Từ mốc thời gian ấy, Ngày Trái Đất được coi là một sự kiện thường niên của các quốc gia trên thế giới, hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường, bảo vệ hành tinh xanh. Điều gì đang diễn ra với môi trường sống trên Trái Đất và vì sao vấn đề bảo vệ môi trường lại trở nên cấp thiết đến thế?*

*(2) Cần nhìn thẳng vào một sự thực: môi trường trên Trái Đất đang bị huỷ hoại và xuống cấp nghiêm trọng. Những nghiên cứu và cảnh báo về môi trường hiện nay tập trung vào các vấn đề: biến đổi khí hậu; hiệu ứng nhà kính; tình trạng ô nhiễm không khí; rác thải nhựa; sự cạn kiệt các tài nguyên thiên nhiên; sự suy giảm tính đa dạng sinh học;... Nói riêng về sự suy giảm tính đa dạng sinh học, theo báo cáo của Liên đoàn Bảo tồn thế giới (IUCN), kể từ năm 1500, đã có 953 loài động vật, thực vật biến mất trên Trái Đất. Trung bình mỗi năm hành tinh của chúng ta chứng kiến từ 1 đến 5 loài tuyệt chủng. Không chỉ thế, theo ước tính của các nhà khoa học, tốc độ biến mất của các loài có thể diễn ra nhanh hơn, gấp 1 000 lần, thậm chí gấp 10 000 lân so với tốc độ bình thường. Nhìn chung, tất cả các vấn đề này đều có quan hệ với nhau và đều liên quan (tuỳ mức độ) tới những hoạt động của con người như: phát triển sản xuất công nghiệp và nông nghiệp thiếu bền vững; khai thác và sử dụng tài nguyên lãng phí; đánh bắt bừa bãi thuỷ hải sản và động vật hoang dã; xả khí thải, xả rác vô độ:;...*

*(3) Trái Đất là “mẹ” của muôn loài. Phải nói rằng chúng ta đang làm “mẹ” đau đớn, đồng thời đẩy những “người anh em” của mình tới tình trạng diệt vong. Một khi những “người anh em” trong tự nhiên đã ra đi, loài người liệu còn được bao nhiêu cơ hội sống sót? Mỗi chúng ta có thể và cần phải làm gì để bảo vệ môi trường sống của muôn loài và cũng là của chính mình?*

(Theo Trần Dương (tổng hợp), báo điện tử Đất Việt - Diễn đàn của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kĩ thuật Việt Nam, tháng 10/2020)

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1:** Văn bản trên cung cấp thông tin về vấn đề nào?

1. Y tế

B. Môi trường

C. Gíao dục

D. Kinh tế

**Câu 2:** Theo văn bản trên thì Ngày Trái Đất là ngày nào?

A. Ngày 22/4

1. Ngày 22/12
2. Ngày 20/11

D. Ngày 27/7

**Câu 3:** Ý nào **không đúng** khi nhận xét về văn bản trên?

A. Có hình ảnh sinh động

B. Có số liệu rõ ràng

C. Có dẫn chứng cụ thể

D. Có lí lẽ thuyết phục

**Câu 4:** Biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu sau có tác dụng gì? *“Những nghiên cứu và cảnh báo về môi trường hiện nay tập trung vào các vấn đề: biến đổi khí hậu; hiệu ứng nhà kính; tình trạng ô nhiễm không khí; rác thải nhựa; sự cạn kiệt các tài nguyên thiên nhiên; sự suy giảm tính đa dạng sinh học;...”*

A. Nhấn mạnh các cảnh báo về môi trường

B. Làm sinh động thêm các cảnh báo về môi trường

C. Làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho các cảnh báo về môi trường

D. Kể ra một cách đầy đủ các cảnh báo về môi trường

**Câu 5:** Vấn đề chính của đoạn (1) đã được tác giả nêu lên bằng cách nào?

A. Nêu bằng cách dẫn một ý kiến, nhận định tiêu biểu

B. Nêu bằng cách đặt một câu hỏi gợi mở

C. Nêu bằng cách đưa ra những thông tin cụ thể về ngày tháng

D. Nêu bằng cách dẫn tên một tổ chức quốc tế lớn

**Câu 4:** Các số liệu được nêu trong đoạn (2) của văn bản cho biết điều gì?

A. Số lượng các loài sinh vật bị tuyệt chủng và tốc độ biến mất của chúng

B. Sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên trên Trái Đất

C. Sự xuống cấp của môi trường sống trên Trái Đất

D. Tốc độ biến mất ngày càng nhanh của các loài động vật hoang dã

**Câu 5:** Câu “Cần nhìn thẳng vào một sự thực: môi trường trên Trái Đất đang bị huỷ hoại và xuống cấp nghiêm trọng” được dùng để làm gì?

A. Nêu bằng chứng về sự tổn thương của Trái Đất

B. Nêu cảm xúc của người viết về thực trạng của Trái Đất

C. Nêu nguồn gốc ra đời Ngày Trái Đất

D. Nêu ý kiến của người viết về thực trạng của Trái Đất

**Câu 7:** Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn 3 dùng để làm gì?

A. Đánh dấu từ ngữ đoạn dẫn trực tiếp

B. Đánh dấu lời đối thoại

C. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo….

D. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt

**Câu 9.** Theo em, thảm họa môi trường sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến những đối tượng nào? Vì sao?

**Câu 10.** Là học sinh, em sẽ làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | - HS xác định được đối tượng: động vật, thực vật, con người…  - HS có sự lý giải phù hợp | 0,5  0,5 |
|  | **10** | Học sinh nêu được những việc làm cụ thể của bản thân như: trồng cây gây rừng, không xả rác bừa bãi, tiết kiệm điện nước… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.*  HS kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.  - Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lý, rõ ràng.  - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Kết hợp kể và miêu tả, biểu cảm. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,5 |

**Ề KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: Ngữ Văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

*Chiếc smartphone (điện thoại thông minh) đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn. Nhưng càng kết nối, càng online (truy cập), thì cái đám đông rộn ràng kia lại càng làm chúng ta cô đơn hơn. Chỗ này một cái like (thích), chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã. Càng bận rộn để giao tiếp nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp. Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi. Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend (bạn bè) dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed (dòng thời gian) để hòng tìm một status (trạng thái) bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng.*

(Trích***Bức xúc không làm ta vô can****,* Đặng Hoàng Giang,tr.76 – 77, NXB Hội Nhà văn, 2016)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

A. Văn bản nghị luận

B. Văn bản thông tin

C. Văn bản tự sự

D. Văn bản biểu cảm

**Câu 2:** Trong câu*Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed để hòng tìm một status bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng.* Cụm từ *Đêm khuya* là trạng ngữ chỉ ý nghĩa gì?

A. Thời gian

B. Nơi chốn

C. Mục đích

D. Cách thức

**Câu 3**: Trong câu *Càng bận rộn để giao tiếp nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp,* từ *giao tiếp* là từ mượn của ngôn ngữ nào?

A. Hán Việt

B. Nhật

C. Anh

D. Pháp

**Câu 4:** Câu *Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi.* được xem là một bằng chứng trong văn bản nghị luận.

A. Đúng

B. Sai

**Câu 5:** Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

A. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống tinh thần của con người.

B. Bàn về những trải nghiệm thú vị của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.

C. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống vật chất của con người.

D. Bàn về những trải nghiệm buồn của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.

**Câu 6:** Từ *cụt lủn* trong câu *Chỗ này một cái like, chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã.* có nghĩa là:

A. Quá ngắn đến mức không bình thường

B. Quá ngắn, quá ít so với yêu cầu cần có

C. Quá ngắn, trông giống như bị hụt đi

D. Ngắn, cụt đến mức thiếu hẳn đi

**Câu 7:** Qua đoạn trích trên, tác giả đã thể hiện thái độ gì?

A. Phê phán

B. Coi thường

C. Chê bai

D. Chế giễu

**Câu 8:** Phần câu sau có nhiều vị ngữ: *trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi.* Cho biết tác dụng của nó.

A. Giúp cho việc miêu tả các trạng thái của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.

B. Giúp cho việc miêu tả các hành động của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.

C. Giúp cho việc miêu tả các tình cảm của con người khi dùng smartphone được sinh động hơn.

D. Cả ba ý trên đều đúng.

**Câu 9:** Em có đồng tình với ý kiến sau: *Chiếc smartphone đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn?* Vì sao?

**Câu 10:** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ… Hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| **1** | **A** | **0,5** |
| **2** | **A** | **0,5** |
| **3** | **A** | **0,5** |
| **4** | **B** | **0,5** |
| **5** | **A** | **0,5** |
| **6** | **D** | **0,5** |
| **7** | **A** | **0,5** |
| **8** | **A** | **0,5** |
| **9** | HS có thể lựa chọn cách trả lời *đồng tình/ không đồng tình* và lí giải hợp lí. | **1,0** |
| **10** | HS có thể nêu được cụ thể bài học, ý nghĩa của bài học. | **1,0** |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | **0,25** |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể về một trải nghiệm | **0,25** |
| *c. Kể lại một trải nghiệm*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  \* Mở bài: Cần đảm bảo có các yếu tố sau:  - Dùng ngôi thứ nhất để kể.  - Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm.  - Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.  \* Thân bài  Học sinh cần đảm bảo được các yếu tố sau trong bài viết:  - Trình bày hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lý, rõ ràng.  - Miêu tả chi tiết các sự việc.  - Thể hiện cảm xúc của người viết đối với sự việc được kể.  \* Kết bài: Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân. | **2.5** |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0.5** |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | **0.5** |